TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/12/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lai Ngọc Trí**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

2. Bà **Trần Thị Dung**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thùy Mỵ**- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 655/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về *"Tranh chấp ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1009/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Mỵ Thùy D**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số ...., đường...., khu vực...., phường...., quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. *(có yêu cầu giải quyết vắng mặt).*

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Tuấn T**, sinh năm 1983

Nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: Số ...., đường...., khu vực...., phường...., quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (*vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Mỵ Thùy D trình bày, yêu cầu: Trước đây do quen biết tự nguyện tìm hiểu nên bà và ông T tự nguyện chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường …, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ ngày 09/12/2008. Trong quá trình chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T có gây một khoản nợ lớn nên từ đó vợ chồng bất đồng

quan điểm, không hợp nhau dẫn đến cự cãi thường xuyên tình cảm vợ chồng rạn nứt và nhạt dần, đến năm 2013 thì ông T bỏ đi biệt tích đến nay không liên lạc được. Do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn với nhau, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Phan Minh T (giới tính nữ) sinh ngày 27/10/2009 và cháu Nguyễn Phan Ngọc T (giới tính nữ), sinh ngày 20/8/2014. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Vụ án không hòa giải được do ông Nguyễn Tuấn T đã có Quyết định tuyên bố một người mất tích, đồng thời bà D cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn tiếp tục vắng mặt. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện thể hiện nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu được nuôi con nên xác định đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh Kiều nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – ông Nguyễn Tuấn T đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 14/2022/QĐST-DS ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Đồng thời bà D cũng có đơn yêu cầu không hòa giải và đề nghị được giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 207, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Mỵ Thùy D và ông Nguyễn Tuấn T kết hôn với nhau vào năm 2008, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm nên từ đó tình cảm giữa vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn và ông T đã bỏ đi biệt tích từ năm 2013 đến nay. Vì vậy bà yêu cầu xin ly hôn với ông T.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông T thật sự trầm trọng, trong thời gian xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng không quan tâm thăm hỏi lẫn nhau, cũng không tìm biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên kéo dài quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên. Hơn nữa, từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay ông T đã bỏ địa phương đi không rõ tung tích cho thấy rằng ông T cũng không muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng với bà D. Ngày 27/7/2022 Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 14/2022/QĐST-DS tuyên bố ông T mất tích. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án bà D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án mà không cần tiến hành thủ tục hòa giải, do đó có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà thực sự trầm trọng không thể hàn gắn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về con chung: Xét thấy hiện tại ông T đi đâu không rõ tung tích và từ năm 2013 đến nay hai cháu Nguyễn Phan Minh T và cháu Nguyễn Phan Ngọc T do bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để tránh sự xáo trộn tâm lý của hai cháu khi cha mẹ ly hôn và đảm bảo ổn định trong sinh hoạt nên việc giao cháu Minh T và cháu Ngọc T cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Nguyễn Tuấn T theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết thành một vụ kiện khác.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D khai là không có nên Hội đồng

xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Mỵ Thùy D.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Mỵ Thùy D được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn T.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Phan Minh T (giới tính nữ) sinh ngày 27/10/2009 và cháu Nguyễn Phan Ngọc T (giới tính nữ), sinh ngày 20/8/2014 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Nguyễn Tuấn T theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết thành một vụ kiện khác.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Phan Mỵ Thùy D phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà D đã nộp theo biên lai thu số 0000181 ngày 20/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự, quận Ninh

Kiều, thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải chịu. Bà D đã nộp xong án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND P Bùi Hữu Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lai Ngọc Trí